



VIETSOVPETRO
Совместное предприятие

105 Lê Lợi, P. Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (0254) 3 839871 / 3 838662 (auto)
Fax: (0254) 3 839857
Website: <http://www.vietsov.com.vn>
Email: vspadmin@vietsov.com.vn

Số:

V/v: Khảo sát thị trường phục vụ mua sắm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CPB
Независимость – Свобода - Счастье

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Xí nghiệp Cơ điện, Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro thông báo mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá sản phẩm tủ điện phân phối chính để làm cơ sở lập dự toán và tổ chức đấu thầu rộng rãi.

1. Nội dung yêu cầu:

- Chi tiết hàng hóa: Theo Danh mục đính kèm (Số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật).

Kèm yêu cầu như sau:

- Chào hàng được yêu cầu nêu rõ tên gọi, ký mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất của hàng hóa theo yêu cầu của danh mục hàng hóa.
- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất không trước năm 2026.
- Hàng hóa được bảo hành 18 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao hệ thống đưa vào vận hành tùy theo thời điểm nào đến trước.
- Thời hạn giao hàng: 18 tuần kể từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: 13 Lê Quang Định, P. Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu báo giá: Đơn giá (gồm thuế VAT, phí vận chuyển), hiệu lực báo giá tối thiểu 120 ngày.
- Yêu cầu về chứng chỉ hàng hóa: Theo Danh mục chứng chỉ đính kèm.

2. Thời hạn và phương thức nhận:

- Thời hạn: Trước 9 giờ, ngày 11 tháng 09 năm 2026.
- Địa chỉ gửi Email: vyntt.me@vietsov.com.vn, phuongdt.me@vietsov.com.vn hoặc gửi bản cứng về địa chỉ: 15 Lê Quang Định, P. Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
- Liên hệ:
 - P.KTh-VT: Nguyễn Thị Tường Vy – SĐT: 0933558874.
 - Xưởng Điện: Đặng Trọng Phương – SĐT: 0983532953.

Lưu ý: Thông báo này chỉ phục vụ mục đích khảo sát giá thị trường, không phải thông báo mời thầu. Vietsovpetro sẽ tiến hành đấu thầu rộng rãi sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Trân trọng./.

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC XNCĐ**

DƯƠNG HOÀNG HẢI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, P.KTh-VT

DANH MỤC HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
A	Phạm vi cung cấp				
1	Tủ điện phân phối chính 1500(W) x 800(D)x 2200(H) mm, 3 pha 4 dây, 800A, 380Vac, 50Hz, IP21/ Low Voltage Switchboard 1500(W) x 800(D)x 2200(H) mm, 3P4W, 800A, 380Vac, 50Hz, IP21.	Tủ điện phân phối chính với thông số chính tối thiểu như sau: – Loại: rút kéo, form 4b hoặc form 3b type 2. – Kiểu lắp đặt: single front – Kết nối: từ phía trước – Dòng thanh cái định mức: 800A – Điện áp định mức: 0.38 kV – Điện áp cách điện: 1 kV – Điện áp chịu đựng tần số công nghiệp: 2 kV – Điện áp chịu đựng xung sét: 6 kV – Tần số định mức: 50 Hz. – Dòng ngắn mạch định mức: 15kA (1s) – Công suất: 283kVA. – Công suất khởi động lớn nhất: 235kVA – Công suất vận hành bình thường tối thiểu: 57kVA – Nguồn điều khiển: 110Vdc, 1P. – Nguồn phụ trợ: 220Vac, 1P. – Giao thức: Modbus RS-485. Các giao diện truyền thông hoàn chỉnh để điều khiển, đo lường, giám sát trạng thái và chỉ báo/ alarm giữa tủ LV Switchboard và các thiết bị điện tử tích hợp (IEDs – protection relay), hệ thống quản lý năng lượng (PMS), hệ thống ICSS cùng các hệ thống điều khiển khác (Package Unit Control Panels). – Số pha: 3 pha 4 dây.	Lot	1	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		– Cấp IP: IP 21 (tối thiểu). – Kích thước tổng thể không vượt quá: W1500 x D800 x H2200. – Lắp đặt trong phòng điện có điều hòa. – Được đồng bộ đầy đủ vật tư, thiết bị, đảm bảo đáp ứng tất cả chức năng và vận hành đúng theo các tài liệu thiết kế, bản vẽ đính kèm. <u>Tagname: TG4-MCC.</u>			
1.1	Phần mềm chuyên dụng	– Các phần mềm chuyên dụng dùng để cấu hình tủ MCC, kèm dây cáp kết nối/ adapter.	Set	1	
1.2	Vật tư dự phòng	– Vật tư cho pre-commissioning, commissioning và start-up cho tủ MCC.	Set	1	Danh mục vật tư tối thiểu chi tiết trong tài liệu đính kèm.
1.3	Dụng cụ chuyên dụng	– Các dụng cụ chuyên dụng cần thiết cho vận hành tủ MCC và thực hiện bảo dưỡng định kỳ.	Set	1	Nhà thầu đề xuất phù hợp với loại tủ nhà thầu chào.
B	Phạm vi công việc				
1	Thiết kế và cung cấp các tài liệu	– Thiết kế và cung cấp các tài liệu thiết kế chi tiết, được thẩm định bởi VR hoặc ABS, BV, DNV, LR.	Lot	1	

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính/Tình trạng kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
2	Cài đặt bảo vệ Relay, Modbus	– Tính toán phối hợp bảo vệ relay, cung cấp bảng tính toán cài đặt và thực hiện việc cài đặt relay hoàn chỉnh. Lập bảng modbus mapping và thực hiện việc cài đặt cấu hình modbus.	Lot	1	
3	Thử nghiệm nghiệm thu	– FAT tủ MCC có chứng kiến, xác nhận của VR hoặc ABS, BV, DNV, LR. Cung cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp/ chứng chỉ phù hợp cấp bởi VR, ABS, BV, DNV, LR.	Lot	1	
4	Đóng gói và vận chuyển	– Yêu cầu chung đối với đóng thùng gỗ: Khi đóng gói phải sử dụng gỗ cứng dạng thanh có độ dày 50x100 mm để gia cố. Bên ngoài ốp gỗ tấm dạng ván ép dày 10 mm để bảo vệ. Có pallet để xe nâng có thể nâng khi vận chuyển. – Tủ TG4-MCC: Yêu cầu đóng gói thùng gỗ cho từng collumn riêng biệt.	Lot	1	
Tài liệu theo đường link sau: https://drive.google.com/drive/folders/1hSJurUD6iMgAoV2-Xq-T9fw6tfwLQh_n?usp=drive_link					

DANH MỤC CHỨNG CHỈ

STT	Chứng chỉ	TG4-MCC
1.	Chứng chỉ xuất xứ (CO) do phòng Thương mại và Công nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp	Bản gốc đối với hàng nhập khẩu trực tiếp. Bản gốc/ Bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu đối với hàng không nhập khẩu trực tiếp
2.	Chứng chỉ chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp	Bản gốc đối với hàng nhập khẩu trực tiếp, hàng sản xuất trong nước. Bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu đối với hàng không nhập khẩu trực tiếp
3.	Biên bản thử nghiệm điển hình Type test do bên thứ ba có thẩm quyền cấp cho dòng tủ điện nhà thầu chào	Bản sao có xác nhận của nhà sản xuất hoặc bản sao có xác nhận của nhà nhập khẩu
4.	Biên bản FAT có chứng kiến, xác nhận của VR hoặc ABS, BV, DNV, LR	Bản gốc
5.	Chứng chỉ phù hợp (COC) cấp bởi DNV, ABS, LR, BV... hoặc Chứng chỉ sản phẩm công nghiệp cấp bởi VR	Bản gốc
6.	Giấy chứng nhận bảo hành của nhà thầu	Bản gốc